

Số: 77/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyên Quang, ngày 29 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Tạ Thanh H**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 46, tổ dân phố 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 46, tổ dân phố 9, phường Đ, thành phố T, tỉnh

Nơi ở: Số nhà 04, tổ 11, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Tạ Thanh H** và chị **Hoàng Thị H**.

(Anh **Tạ Thanh H** và chị **Hoàng Thị H** có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 26/10/2012 của Ủy ban nhân xã Đội Cấn, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Tạ Thanh H và chị Hoàng Thị H có hai con chung là Tạ Thanh Bảo N, sinh ngày 03/9/2013 và Tạ Bảo A, sinh ngày 26/3/2016. Giao con chung là Tạ Thanh Bảo N và Tạ Bảo A cho anh Tạ Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Hoàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh Tạ Thanh H và chị Hoàng Thị H không có tài sản chung và không có nhà, đất chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ: Anh Tạ Thanh H và chị Hoàng Thị H đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tạ Thanh H tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000317 ngày 03/3/2025, anh Tạ Thanh H được trả lại số tiền chênh 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Hoàng Thị H không phải chịu án phí của vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã Đội Cấn, TP Tuyên Quang (nơi đăng ký KH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

